



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU

Tạp chí
KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU

ISSN 2615 - 9538

HOA LU UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE

0

T.12
2025



TẠP CHÍ KHOA HỌC SỐ 06, THÁNG 12 NĂM 2025

ISSN 2615 – 9538

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Vũ Văn Trường

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Dương Trọng Luyện

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Tạ Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Toàn Thắng	TS. Bùi Văn Mạnh
TS. Nguyễn Mạnh Quỳnh	PGS.TS. Lê Xuân Giang
TS. Lâm Văn Năng	TS. Lê Thị Tâm
TS. Đoàn Sỹ Tuấn	

BAN THƯ KÝ

ThS. Phạm Văn Cường

TS. Phạm Đức Thuận

ThS. Trương Ngọc Dương

ThS. Nguyễn Thị Lệ Thu

TÒA SOẠN

Trường Đại học Hoa Lư

☞ Đường Xuân Thành – Phường Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình

☎ 02293 892 240

📞 0984 148 845

✉ tapchikhoahoc@hluv.edu.vn

🌐 <http://hluv.edu.vn/vi/tckh>

Giấy phép hoạt động báo chí số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023
In 100 cuốn, khổ 19x27, tại Công ty TNHH TM&DV Hà Phương
Địa chỉ: 1032 Trần Hưng Đạo, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2025



LỜI NÓI ĐẦU

Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư là cơ quan ngôn luận chính thức của Trường Đại học Hoa Lư, có mã số chuẩn quốc tế ISSN 2615 - 9538, hoạt động theo Giấy phép số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Là tạp chí đa ngành, đa lĩnh vực với mục đích phản ánh hoạt động giáo dục đào tạo, công bố các kết quả nghiên cứu về Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ, Nông nghiệp, Khoa học xã hội, nhân văn và giáo dục của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, người học trong và ngoài trường, tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo, giới thiệu, trao đổi các kết quả nghiên cứu ứng dụng, thành tựu khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư đã nhận được sự quan tâm của các tác giả trong và ngoài trường gửi bài về tạp chí. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu đã tích cực tham gia đóng góp cho sự phát triển của Tạp chí và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác, ủng hộ và những ý kiến đóng góp quý báu của Quý vị để Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hoa Lư có chất lượng ngày càng cao hơn.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Tạp chí khoa học số 06!

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP



TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

MỤC LỤC

- 1 Vũ Thị Diệu Thuý - Giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non 5
- 2 An Thị Ngọc Lý - Một số đặc điểm nghệ thuật của các văn bản thơ trong sách giáo khoa *Tiếng Việt 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)* 19
- 3 Lê Văn Giàu - Ứng dụng lý thuyết trò chơi trong dạy học toán chủ đề các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu không ghép nhóm nhằm nâng cao hiệu quả làm việc nhóm của học sinh 30
- 4 Phạm Thị Thu Thuý - Công tác đào tạo, bồi dưỡng về du lịch xanh cho sinh viên và các tổ chức, cá nhân tham gia làm du lịch tại Ninh Bình 39
- 5 Đỗ Văn Hiến - Nghiên cứu loại hình “Thượng Gia Hạ Kiêu” qua trường hợp di tích Cầu Không ở Ninh Bình 48
- 6 Bùi Minh Quang - Phát triển kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh, bền vững 54
- 7 Phạm Mai Phương, Chế Thị Bích Ngân - Cộng đồng - Chủ thể trung tâm trong phát triển công nghiệp văn hóa gắn với bảo tồn di sản và du lịch bền vững ở Ninh Bình 69
- 8 Hoàng Tuấn Sinh - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh chuyển đổi số 83
- 9 Võ Thị Lan Phương, Đỗ Quang Đạt, Nguyễn Thị Lan Phương, Lại Văn Duy - Tổng hợp tổ hợp vật liệu nano rGO/V₂O₅ cho ứng dụng phân hủy thuốc nhuộm Xanh methylen và Tím tinh thể dưới ánh sáng khả kiến 98
- 10 Đỗ Thị Hoa Nga - Khảo sát thành phần vật liệu và hoá học của khăn ướt dùng trong nhà hàng khách sạn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên 109
- 11 Lương Thị Thu Giang, Nguyễn Anh Tuấn, Đinh Thị Thuý - Mô phỏng các chế độ làm việc của bộ điều tốc trong hệ thống điều khiển phát điện chạy bằng năng lượng thủy triều sử dụng MATLAB/SIMULINK 114
- 12 Trần Trung Nghĩa, Lê Hùng Tiến, Phạm Thị Lý - Nghiên cứu ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật nhân giống từ hạt đến khả năng sinh trưởng và phát triển của cây rau đắng biển (*Bacopa monnieri* (L.) Wettst.) ở giai đoạn vườn ươm 127
- 13 Phạm Thị Lý, Lê Hùng Tiến, Phạm Văn Nam - Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ GA₃ đến sinh trưởng phát triển cây giống giai đoạn vườn ươm và xây dựng tiêu chuẩn cây giống bách bộ nhân giống bằng hạt 134





**PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH
THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH, BỀN VỮNG**

Bùi Minh Quang¹

Ngày nhận bài: 14/10/2025

Ngày chấp nhận đăng: 22/12/2025

Tóm tắt: Ninh Bình sở hữu tiềm năng to lớn để phát triển du lịch xanh nhờ hệ thống di sản thiên nhiên và văn hoá đặc sắc, tạo nền tảng cho việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, yêu cầu phát triển bền vững và định hướng của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền kinh tế xanh, nghiên cứu này hướng tới phân tích tiềm năng, đánh giá thực trạng, xác định các nhân tố ảnh hưởng và đề xuất hệ thống giải pháp phát triển kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình theo hướng xanh và bền vững. Bài viết kết hợp phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu, phương pháp SWOT và khảo cứu thực tiễn nhằm làm rõ cơ hội, thách thức và khả năng phát triển du lịch xanh của địa phương. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng du lịch Ninh Bình có lợi thế nổi bật về tài nguyên di sản và sự quan tâm của chính quyền, song còn hạn chế ở chất lượng nhân lực, hạ tầng xanh và tính đa dạng của sản phẩm. Bài viết đề xuất các nhóm giải pháp cụ thể về cơ chế chính sách, nguồn nhân lực, đầu tư hạ tầng, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng, qua đó góp phần khẳng định vai trò của du lịch xanh trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ khóa: Ninh Bình; du lịch; kinh tế xanh; phát triển bền vững; giải pháp.

**DEVELOPING NINH BINH PROVINCE'S TOURISM ECONOMY
IN THE DIRECTION OF GREEN AND SUSTAINABLE ECONOMY**

Abstract: Ninh Binh Province possesses significant potential for developing green tourism thanks to its unique natural and cultural heritage system, providing a solid foundation for transitioning toward a green and circular economy. In the context of global climate change, sustainable development requirements, and the Party and State's orientation toward a green economy, this study aims to analyze the potentials, assess the current situation, identify key influencing factors, and propose comprehensive solutions for developing Ninh Binh's tourism economy in a green and sustainable direction. The paper employs document synthesis, SWOT analysis, and empirical observation to clarify opportunities, challenges, and local capacities for green tourism. The findings indicate that Ninh Binh's tourism benefits from remarkable heritage resources and strong policy support but still faces limitations in green infrastructure, human resources, and product diversification. The study proposes specific policy, human resource, infrastructure, product development, promotion, environmental protection, and awareness-raising solutions, thereby emphasizing the role of green tourism in the province's sustainable socio-economic development.

Keyword: Ninh Binh; tourism; green economy; sustainable development; solutions.

¹ Ban công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình, Email: quangnbvc1111@gmail.com



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và tích ứng với biến đổi khí hậu” [1, tr 214]. Đây là định hướng lớn, trong đó ngành du lịch được xem là một trong những lĩnh vực có nhiều lợi thế để triển khai phát triển xanh. Nghị quyết số 08-NQ/TW (2017) của Bộ Chính trị khẳng định: “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác” [2, tr 2].

Trong bối cảnh toàn cầu hướng tới phát triển xanh, Ninh Bình nổi lên là điểm sáng khi tận dụng lợi thế tự nhiên, văn hoá và chính sách để phát triển du lịch theo hướng bền vững, với những nổi bật như: Tài nguyên thiên nhiên đặc sắc với quần thể danh thắng Tràng An - di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận; Vườn quốc gia Cúc Phương - khu rừng đặc dụng đầu tiên của Việt Nam, giàu đa dạng sinh học; Khu bảo tồn đất ngập nước Vân Long - nơi sinh sống của vạc quần đùi trắng, loài đặc hữu quý hiếm toàn cầu. Tài nguyên văn hoá - lịch sử phong phú với Cố đô Hoa Lư - di tích quốc gia đặc biệt gắn với buổi đầu dựng nước, cùng với các lễ hội, làng nghề truyền thống như thêu ren Văn Lâm, cội Kim Sơn, góm Gia Thủy... Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh phát triển các mô hình du lịch xanh, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái.

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển du lịch những năm gần đây cho thấy Ninh Bình đang đối mặt với nhiều thách thức như áp lực môi trường do lượng khách tăng nhanh, tính mùa vụ cao, hạ tầng xanh chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng còn hạn chế, trong khi yêu cầu chuyển đổi sang mô hình phát triển xanh ngày càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Xuất phát từ những yêu cầu đó, nghiên cứu này hướng đến việc: Phân tích tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh; Xác định những hạn chế, vấn đề đặt ra và các yếu tố tác động; Đề xuất hệ thống giải pháp khả thi để phát triển kinh tế du lịch của tỉnh theo hướng xanh, bền vững.

Giá trị khoa học và thực tiễn của nghiên cứu thể hiện ở chỗ bài viết không chỉ tổng hợp lý luận và kinh nghiệm về du lịch xanh, mà còn tiếp cận theo hướng kinh tế xanh - kinh tế tuần hoàn, góp phần bổ sung khoảng trống nghiên cứu hiện nay về đánh giá khả năng phát triển du lịch xanh ở cấp tỉnh. Đồng thời, các giải pháp được đề xuất dựa trên phân tích thực tiễn của Ninh Bình, có thể hỗ trợ trực tiếp cho công tác quy hoạch, quản lý và hoạch định chính sách phát triển du lịch trong giai đoạn mới.

Từ những vấn đề trên, việc nghiên cứu đề tài phát triển du lịch Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh, bền vững là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với Nghị quyết số 08-NQ/TW (2017) của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, phát triển du lịch theo hướng xanh và bền vững trở thành xu thế tất yếu của ngành du lịch thế giới. Các nghiên cứu quốc tế đã khẳng định rằng du lịch xanh không chỉ là một mô hình kinh doanh thân thiện với môi trường, mà còn là một công cụ chuyển đổi kinh tế hướng tới phát triển bền vững.

Trước hết, nghiên cứu của Gössling (1999) đã chỉ ra mối quan hệ tương tác phức tạp giữa hoạt động du lịch và biến đổi khí hậu, đặc biệt nhấn mạnh tác động tiêu cực của phát thải từ giao thông và cơ sở lưu trú đối với môi trường. Tiếp nối hướng tiếp cận đó, Gössling (2002) tiếp tục làm rõ hơn các hệ quả môi trường ở quy mô toàn cầu, qua đó khẳng định rằng phát triển du lịch



theo hướng xanh là yêu cầu tất yếu nhằm giảm phát thải carbon, bảo vệ hệ sinh thái và duy trì sự bền vững của ngành du lịch trong dài hạn.

Bổ sung cho cách tiếp cận trên, Bramwell và Lane (2011) mở rộng cách hiểu du lịch bền vững từ góc nhìn kinh tế - xã hội, xem đây là một quá trình chuyển đổi mang tính lâu dài và đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể, đặc biệt là cộng đồng địa phương. Góc nhìn này cho thấy du lịch xanh không chỉ gắn với môi trường mà còn liên quan mật thiết đến quản trị, phân phối lợi ích và trách nhiệm xã hội.

Một số công trình gần đây hơn như Mihalić (2020) tập trung phân tích yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị điểm đến để tránh tình trạng du lịch đại chúng gây quá tải tài nguyên và Higgins-Desbiolles (2021) nhấn mạnh tầm quan trọng của cách tiếp cận du lịch xã hội - sinh thái, khẳng định rằng chỉ khi các địa phương chuyển sang mô hình du lịch giá trị cao và áp dụng hệ thống giám sát môi trường liên tục thì mục tiêu bền vững mới có thể đạt được. Ngoài ra, UNESCO (2023) trong báo cáo “Sustainable Tourism for World Heritage Sites in Southeast Asia” đã nhấn mạnh tầm quan trọng của du lịch bền vững, giữa phát triển du lịch với việc bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về du lịch xanh được tiếp cận ở nhiều phương diện. Nguyễn Văn Đính (2021) tập trung vào yêu cầu bảo tồn và phát triển du lịch xanh trong bối cảnh Việt Nam hội nhập và biến đổi khí hậu. Ở góc độ quản trị điểm đến, Nguyễn Thị Nguyễn Hồng (2023) phân tích các yếu tố thúc đẩy du lịch xanh tại cơ sở lưu trú, nhấn mạnh vai trò của tiêu chuẩn môi trường trong nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Trong khi đó, Phạm Thị Hạnh và Đỗ Việt Phương Linh (2024) đã tiếp cận vấn đề từ góc độ hành vi, đánh giá các yếu tố tác động tới ý định du lịch xanh của du khách Việt Nam.

Đối với Ninh Bình, một số nghiên cứu đã bước đầu đề cập đến phát triển du lịch xanh, tiêu biểu như nghiên cứu của Phạm Thị Trâm, Lê Thu Quỳnh và Trần Thị Kim Bảo (2025) về “Bảo tồn, phát huy các giá trị Khu Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới quần thể Danh thắng Tràng An nhằm phát triển bền vững” đã tập trung vào việc bảo tồn và phát huy giá trị Quần thể danh thắng Tràng An, trong khi Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2019) với chuyên đề “Nghiên cứu trao đổi về Du lịch Xanh tại Việt Nam hiện nay: Bài học kinh nghiệm của Thái Lan và triển vọng trong tương lai” đã phân tích kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là ở Thái Lan. Tuy nhiên, hầu hết các công trình này mới dừng lại ở khía cạnh mô tả hiện trạng hoặc nêu định hướng, chưa đi sâu vào phân tích tiềm năng, năng lực nội tại và giải pháp cụ thể gắn với kinh tế xanh của tỉnh. Chính vì vậy, có thể nhận thấy khoảng trống nghiên cứu trong việc đánh giá khả năng phát triển du lịch xanh tại cấp tỉnh dưới góc độ kinh tế xanh, tức là xem du lịch không chỉ là ngành dịch vụ mà còn là động lực tái cấu trúc mô hình tăng trưởng hướng đến phát triển bền vững. Bài viết này kế thừa các nghiên cứu trước, đồng thời mở rộng theo hướng liên ngành giữa du lịch, kinh tế môi trường và quản lý phát triển, nhằm đề xuất hệ thống giải pháp khả thi cho Ninh Bình trong giai đoạn mới.

2.2. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch xanh

(1) Khung lý thuyết và cơ sở khoa học

Du lịch xanh thường được xem như một hướng tiếp cận đặc thù của phát triển du lịch bền vững, trong đó nhấn mạnh mối quan hệ hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội. Theo Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch của Việt Nam: “Du lịch xanh có thể được hiểu là du lịch dựa trên nền tảng khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu” [16, tr 1].

Bản chất của du lịch xanh không nằm ở việc trồng thêm cây xanh hay giảm rác thải đơn thuần, mà ở chỗ định hình lại cách sản xuất, tiêu dùng và quản trị tài nguyên trong toàn chuỗi giá trị du lịch.

(2) Phân loại các loại hình du lịch xanh

Hiện nay, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu của du khách, các loại hình du lịch xanh ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm thân thiện môi trường, đồng thời góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hoá xã hội.



Du lịch sinh thái: Đây là loại hình tiêu biểu nhất, gắn với việc tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm tại các hệ sinh thái tự nhiên như rừng quốc gia, khu bảo tồn, vườn sinh thái. Du lịch sinh thái không chỉ nhằm mục đích nghỉ dưỡng mà còn nâng cao ý thức bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Du lịch cộng đồng: Loại hình này do chính cộng đồng địa phương tổ chức và quản lý, mang đến trải nghiệm gắn với phong tục, tập quán và đời sống thường nhật của cư dân bản địa. Du lịch cộng đồng giúp phân phối lợi ích kinh tế trực tiếp đến người dân, đồng thời khuyến khích bảo tồn văn hoá truyền thống.

Du lịch nông nghiệp, nông thôn: Du lịch nông nghiệp cho phép du khách tham gia vào các hoạt động canh tác, thu hoạch, chế biến sản phẩm nông nghiệp. Đây là hình thức góp phần quảng bá sản phẩm sạch, hữu cơ, đồng thời bảo vệ cảnh quan và không gian văn hoá nông thôn.

Du lịch biển đảo xanh: Loại hình này gắn liền với bảo tồn hệ sinh thái biển, bao gồm các hoạt động như lặn ngắm san hô, chèo thuyền, tham quan vườn quốc gia biển. Nguyên tắc cốt lõi là phát triển du lịch mà không làm tổn hại đến môi trường biển và nguồn lợi thủy sản.

Du lịch mạo hiểm, thể thao thân thiện môi trường: Là loại hình du lịch trong đó du khách tham gia các hoạt động có tính thử thách về thể chất và tinh thần, thường xuyên diễn ra tại những địa hình tự nhiên đặc thù như núi cao, rừng rậm, hang động, sông suối hay vùng biển.

Du lịch văn hoá, tâm linh bền vững: Loại hình này kết hợp tham quan di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, lễ hội gắn với bảo tồn di sản văn hoá. Đồng thời, du khách trải nghiệm đời sống tinh thần trong không gian thanh tịnh, gắn kết văn hoá, thiên nhiên.

Du lịch đô thị xanh: Xu hướng mới nổi tại các thành phố lớn, du lịch đô thị xanh chú trọng khai thác các không gian công viên, hồ nước, tuyến phố đi bộ, phương tiện giao thông xanh. Mục tiêu là xây dựng hình ảnh thành phố văn minh, thân thiện với môi trường.

(3) Đặc điểm du lịch xanh

Du lịch xanh chính là sự kết hợp hài hoà giữa bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, mang lại trải nghiệm có trách nhiệm cho du khách và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu, điều đó được thể hiện ở những đặc điểm sau đây:

Gắn chặt với nguyên tắc bảo vệ môi trường: Hoạt động du lịch xanh hướng tới việc khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu ô nhiễm và suy thoái môi trường. Du lịch xanh ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế rác thải nhựa và thúc đẩy các giải pháp tiết kiệm tài nguyên. Điều này giúp đảm bảo hệ sinh thái không bị tổn hại mà còn được bảo tồn lâu dài.

Đề cao sự tham gia của cộng đồng địa phương: Một đặc điểm quan trọng của du lịch xanh là coi cộng đồng bản địa không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia quản lý và phát triển du lịch. Điều này góp phần tăng cường sinh kế, bảo vệ văn hoá bản địa và phân phối lợi ích công bằng.

Lấy trải nghiệm bền vững của du khách làm trung tâm: Khách du lịch không chỉ tìm kiếm cảnh quan thiên nhiên hay dịch vụ thông thường mà còn mong muốn có những trải nghiệm gần gũi, gắn với môi trường tự nhiên và văn hoá địa phương. Vì vậy, hoạt động du lịch xanh chú trọng đến giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của du khách đối với phát triển bền vững.

Nhấn mạnh tính liên ngành và liên kết vùng: Du lịch xanh đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều ngành như nông nghiệp, lâm nghiệp, bảo tồn sinh học, quy hoạch đô thị, giao thông và dịch vụ. Ngoài ra, các điểm đến du lịch xanh thường hình thành theo cụm, tạo thành chuỗi giá trị du lịch liên kết, vừa nâng cao hiệu quả khai thác vừa tránh sự phát triển phân tán, tự phát.

Gắn với mục tiêu phát triển bền vững: Du lịch xanh không chỉ có ý nghĩa ở cấp địa phương mà còn là một phần trong chiến lược toàn cầu thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Nó góp phần vào bảo vệ môi trường, công bằng xã hội, bình đẳng giới và phát triển kinh tế bền vững.

(4) Lợi ích, vai trò của phát triển du lịch xanh

Phát triển du lịch xanh được xem là xu thế tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hoá và biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.



Về phương diện kinh tế: Du lịch xanh không chỉ mang lại nguồn thu ổn định mà còn thu hút nhóm khách có trách nhiệm, sẵn sàng chi trả cao cho các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường. Điều này giúp đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm du lịch, giảm sự phụ thuộc vào các loại hình khai thác tài nguyên truyền thống, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến.

Về phương diện môi trường: Du lịch xanh đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học. Các nguyên tắc phát triển du lịch xanh như tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu rác thải nhựa, sử dụng xe điện đã góp phần hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với hệ sinh thái.

Về xã hội - văn hoá: Phát triển du lịch xanh khuyến khích sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương. Lợi ích kinh tế từ hoạt động du lịch được phân phối công bằng hơn, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho cư dân. Đồng thời, giúp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, duy trì bản sắc và tăng cường sự gắn kết xã hội.

(5) Mối quan hệ giữa du lịch xanh và kinh tế xanh

Du lịch xanh là một hợp phần trọng yếu của nền kinh tế xanh - khái niệm do UNEP (2011) đề xuất, nhấn mạnh: “Nền kinh tế xanh giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái. Một nền kinh tế xanh có thể được coi là một nền kinh tế có lượng phát thải carbon thấp, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bao trùm xã hội.”. Trong kinh tế xanh, ngành du lịch đóng vai trò là ngành tiên phong trong việc chuyển đổi mô hình phát triển, bởi đây là lĩnh vực sử dụng trực tiếp tài nguyên tự nhiên, đồng thời có tác động lan tỏa tới nhiều ngành khác như giao thông, nông nghiệp, văn hóa và dịch vụ.

Tóm lại, trong khi thế giới đã tiến khá xa trong việc thiết lập mô hình du lịch xanh tích hợp kinh tế tuần hoàn thì tại Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng, nghiên cứu chuyên sâu vẫn còn hạn chế. Vì vậy, bài viết này không chỉ phân tích tiềm năng và hiện trạng mà còn hướng đến xây dựng một khung định hướng phát triển du lịch xanh dựa trên tiếp cận kinh tế xanh, qua đó khẳng định giá trị khoa học và tính thực tiễn của đề tài.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên cách tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa du lịch học, kinh tế môi trường và quản lý phát triển bền vững, nhằm phân tích toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế du lịch xanh tỉnh Ninh Bình.

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Tiếp cận hệ thống (system approach): Xem du lịch xanh như một hệ thống gồm nhiều hợp phần có quan hệ chặt chẽ giữa tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, hạ tầng, nhân lực, chính sách và thị trường.

Tiếp cận bền vững (sustainability approach): Bảo đảm cân bằng giữa ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường, phù hợp với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

Tiếp cận thực tiễn (empirical approach): Gắn phân tích lý thuyết với dữ liệu thống kê và các chương trình phát triển du lịch cụ thể tại Ninh Bình giai đoạn 2020-2025.

3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nguồn dữ liệu thứ cấp: Thu thập từ các báo cáo của Sở Du lịch Ninh Bình, UBND tỉnh Ninh Bình, Tổng cục Du lịch Việt Nam, các quyết định, nghị quyết của Chính phủ và Bộ Chính trị; cùng với đó là các công trình khoa học trong nước và quốc tế liên quan đến du lịch xanh, du lịch bền vững, kinh tế xanh.

Nguồn dữ liệu sơ cấp: Tổng hợp từ quan sát thực địa tại một số điểm du lịch trọng điểm như Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Vân Long, Bái Đính và phỏng vấn sâu một số cán bộ quản lý, chủ doanh nghiệp du lịch, người dân địa phương và du khách.

3.3. Phương pháp phân tích

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu về phát triển du lịch xanh tại Ninh Bình, bài nghiên cứu áp dụng kết hợp các phương pháp phân tích sau:

Phân tích, tổng hợp tài liệu: Phương pháp này được sử dụng để hệ thống hóa cơ sở lý luận, khung khái niệm về du lịch xanh, các nguyên tắc phát triển bền vững, cũng như tổng hợp



kinh nghiệm từ các nghiên cứu trong và ngoài nước. Việc tổng hợp tài liệu không chỉ làm rõ các yếu tố cấu thành du lịch xanh mà còn tạo nền tảng vững chắc cho toàn bộ nghiên cứu.

Phương pháp SWOT: Phương pháp được sử dụng để đánh giá toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch xanh tại Ninh Bình. Cụ thể, phân tích điểm mạnh và điểm yếu của tỉnh trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, tài nguyên thiên nhiên và văn hóa; đồng thời xác định các cơ hội và thách thức từ bối cảnh kinh tế, xã hội và môi trường. Kết quả của phân tích sẽ làm cơ sở để đề xuất những giải pháp phát triển du lịch xanh phù hợp và khả thi.

Phân tích so sánh và suy luận logic: Nhằm đối chiếu thực tiễn Ninh Bình với các mô hình thành công ở trong và ngoài nước như mô hình du lịch xanh ở Quảng Nam, Đà Nẵng, Chiang Mai - Thái Lan, Bali - Indonesia. Qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm, xác định các yếu tố có thể áp dụng và lý giải các đề xuất chính sách, chiến lược phát triển du lịch xanh một cách hợp lý và thực tiễn.

3.4. Giới hạn nghiên cứu

Mặc dù nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng về phát triển du lịch xanh tại Ninh Bình, vẫn tồn tại một số hạn chế cần lưu ý. Một là, nghiên cứu chủ yếu dựa trên phân tích định tính và tổng hợp tài liệu, chưa triển khai các phương pháp định lượng để đánh giá tác động môi trường, như tính toán lượng khí thải carbon, phát thải khí nhà kính hay tác động sinh thái cụ thể của các loại hình du lịch. Hai là, nghiên cứu chưa áp dụng các mô hình tài chính hoặc phân tích chi phí, lợi ích nhằm định lượng hiệu quả kinh tế và tính khả thi của các dự án du lịch xanh. Ba là, một số số liệu nghiên cứu vẫn dựa trên nguồn cũ hoặc tổng hợp quốc tế, chưa phản ánh đầy đủ diễn biến và chính sách phát triển gần đây tại địa phương.

Những hạn chế này mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo, bao gồm việc triển khai phân tích định lượng về môi trường, mô hình hóa tài chính và cập nhật dữ liệu hiện đại, từ đó nâng cao độ chính xác, thực tiễn và khả thi của các giải pháp phát triển du lịch xanh.

4. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH

4.1. Tiềm năng du lịch tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng, nằm ở cực Nam miền Bắc. Thực hiện theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Ninh Bình mới được thành lập dựa trên việc hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình. Sau khi sắp xếp, tỉnh Ninh Bình có diện tích tự nhiên là 3.942,62 km² với quy mô dân số là 4.412.264 người. Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, tỉnh Ninh Bình hiện nay có 129 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó 32 phường và 97 xã).

Ninh Bình là vùng đất địa linh nhân kiệt gắn liền với những lịch sử trọng đại, tiêu biểu là kinh đô Hoa Lư thời Đinh - Tiền Lê, mở đầu cho nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên ở Việt Nam. Tỉnh có nhiều di sản nổi bật, trong đó có Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới. Ngoài ra, còn có khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, Hồ Đồng Thái, Vườn Quốc Gia Cúc Phương, khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Đồng Thái, Vườn quốc gia Xuân Thủy, Biển Thịnh Long, Quất Lâm.

Bên cạnh đó, Ninh Bình còn là vùng đất giàu truyền thống lịch sử và văn hoá gắn với dấu ấn của Cố đô Hoa Lư - kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến tập quyền Việt Nam dưới các triều Đinh, Tiền Lê, Lý; Khu di tích Đền Trần - chùa Phổ Minh, là quê hương của Vương triều Trần; đồng thời sở hữu nhiều di tích lịch sử, tôn giáo, tâm linh của giá trị đặc biệt như chùa Bái Đính, chùa Tam Chúc... Với những đặc trưng nổi bật là sự kết hợp hài hoà giữa thiên nhiên và văn hoá, Ninh Bình có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch theo hướng xanh và bền vững, là nền tảng để Ninh Bình phát triển du lịch xanh, gắn kết bảo tồn với phát triển bền vững.

Đặc biệt, hạ tầng du lịch Ninh Bình đang phát triển mạnh mẽ, có mạng lưới giao thông thuận lợi kết nối dễ dàng với các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa. Nhờ đó,



Ninh Bình có vị trí chiến lược trong tam giác phát triển du lịch xanh Hà Nội - Ninh Bình - Quảng Ninh. Kinh tế - xã hội giai đoạn 2015-2024 của tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 7,2%/năm; ngành du lịch ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng nhanh cũng gây sức ép lên môi trường, nguồn nước, rác thải và hạ tầng, đòi hỏi phải chuyển hướng sang mô hình phát triển xanh, bền vững và có kiểm soát.

4.2. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình

Trong những năm qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự chung tay góp sức của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, du lịch tỉnh Ninh Bình đã có sự phát triển mạnh mẽ trên nhiều phương diện:

Về kết quả thực hiện chỉ tiêu du lịch:

Trước khi thực hiện sáp nhập tỉnh, du lịch Ninh Bình đã từng bước khẳng định vị thế là một trong những điểm đến du lịch nổi bật của khu vực đồng bằng sông Hồng, với các sản phẩm đa dạng, bao gồm di sản văn hoá - lịch sử, danh lam thắng cảnh thiên nhiên, du lịch tâm linh, cộng đồng và sinh thái.

Trong giai đoạn xảy ra đại dịch Covid-19 du lịch Ninh Bình chịu ảnh hưởng chung với du lịch cả nước. Năm 2020 chịu sự tác động bởi đại dịch, lượng khách du lịch đến với Ninh Bình sụt giảm đáng kể chỉ đạt 2,62 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chỉ đạt 196 nghìn lượt, với tổng doanh thu 1.584 tỷ đồng. Đặc biệt, còn chịu ảnh hưởng nặng nề trong năm 2021 khi Ninh Bình chỉ đón khoảng 1 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế hơn 13 nghìn lượt, với tổng doanh thu du lịch chỉ đạt 682 tỷ đồng.

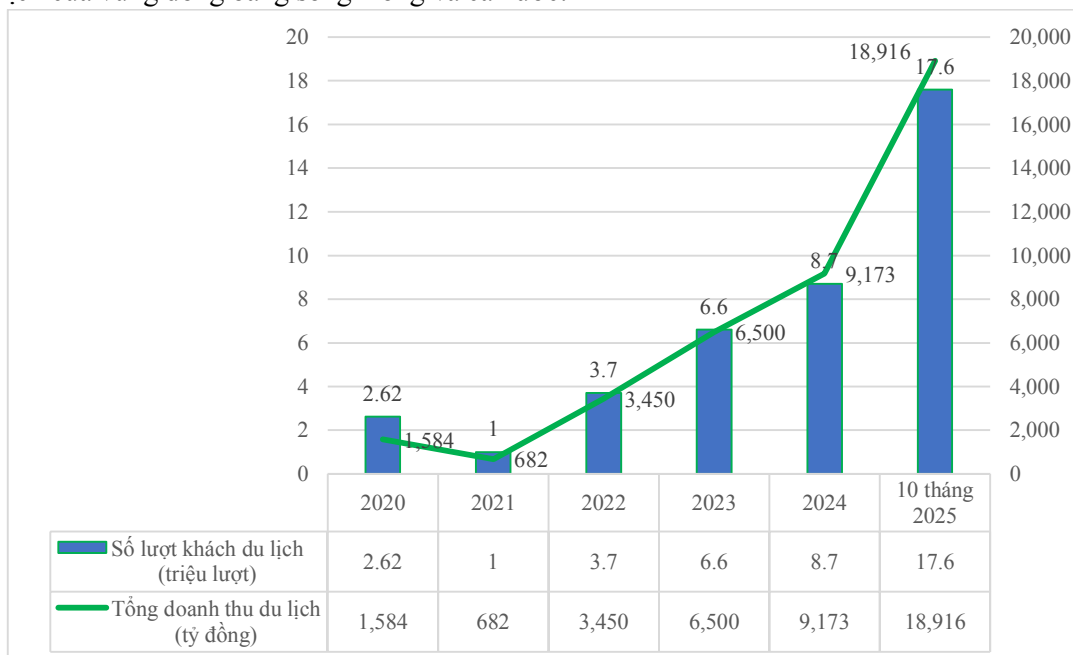
Sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát, du lịch Ninh Bình từng bước được phục hồi với những tín hiệu tích cực. Năm 2022, lượng khách du lịch đến Ninh Bình đón gần 3,7 triệu lượt khách, khách quốc tế gần 60 nghìn lượt, với tổng doanh thu du lịch đạt 3.450 tỷ đồng. Các con số này tiếp tục tăng vào năm 2023 với lượng khách đạt 6,6 triệu lượt, doanh thu đạt trên 6.500 tỷ đồng. Đặc biệt, đến năm 2024 du lịch phục hồi mạnh mẽ với 8,7 triệu lượt khách, tăng 30% so với năm 2023; khách quốc tế đạt 1,5 triệu lượt, với tổng doanh thu từ du lịch tăng lên đến 9.173 tỷ đồng.

Đây là kết quả đáng mừng, đánh dấu sự cố gắng, nỗ lực của ngành du lịch tỉnh Ninh Bình, kết quả này tạo nên tầm quan trọng để thúc đẩy du lịch phát triển trong các năm và giai đoạn tiếp theo. Với những thành tựu đã đạt được, tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định: “Xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo đặc trưng đô thị di sản thiên niên kỷ, thành phố sáng tạo, cực tăng trưởng khu vực các tỉnh phía Nam đồng bằng sông Hồng, hình mẫu kết hợp hài hòa giữa phục dựng, bảo tồn di sản và tăng trưởng xanh, hướng vào chất lượng phát triển, giữ vững địa bàn vững chắc về quốc phòng và an ninh” [6, tr 2]. Cùng với đó, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tỉnh Ninh Bình mới được thành lập dựa trên việc hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Việc thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính này đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời mở ra cơ hội kết nối, thúc đẩy các ngành dịch vụ, trong đó có du lịch, phát triển nhanh, đồng bộ và bền vững.

Trên nền tảng đó, trong 10 tháng đầu năm 2025, du lịch Ninh Bình đã có sự chuyển mình mạnh mẽ khi đón hơn 17,6 triệu lượt khách, đạt doanh thu 18.916 tỷ đồng. Đặc biệt, trong tháng 10 năm 2025 mặc dù chịu ảnh hưởng của mưa lớn và ngập úng do bão số 10 Bualoi và bão số 11 Matmo, hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn đạt những kết quả đáng ghi nhận khi toàn tỉnh đón gần 903 nghìn lượt khách, trong đó khách nghỉ tại các cơ sở lưu trú đạt gần 279 nghìn lượt, với tổng doanh thu ước đạt hơn 1.125 tỷ đồng. Đồng thời trong hai ngày 16 và 17 tháng 10, tỉnh đã đón tiếp đoàn Famtrip quốc tế gồm các doanh nghiệp lữ hành Hàn Quốc, Philippines và một số doanh nghiệp trong nước đến khảo sát, tìm hiểu sản phẩm du lịch của tỉnh đã tạo dấu ấn đặc biệt, nâng cao thương hiệu



và khẳng định vị thế của Ninh Bình là điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn, xứng đáng là trung tâm du lịch của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.



Hình 1. Biểu đồ khách du lịch và tổng doanh thu du lịch tỉnh Ninh Bình
(Nguồn: Số liệu thống kê từ Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình)

Từ số liệu trên cho thấy, ngành du lịch tỉnh Ninh Bình đã nhanh chóng vượt qua giai đoạn khủng hoảng, thể hiện sức hấp dẫn ngày càng lớn đối với du khách trong nước và quốc tế.

Về cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch:

Để đẩy mạnh công tác xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, gắn với phát triển du lịch xanh, bền vững và nâng cao chất lượng du lịch, tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Tỉnh ủy Ninh Bình về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045, cùng với Đề án phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045 ban hành theo Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình.

Với những chủ trương, nghị quyết của tỉnh trong thời gian qua nhiều dự án, công trình về du lịch với nguồn vốn hàng tỷ đồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tiêu biểu như dự án nạo vét tuyến giao thông thủy Bích Động - Hang Bụt - Thạch Bích - Thung Nắng với tổng chi phí trên 110 tỷ đồng; Dự án cải tạo hệ thống bến thuyền Tam Cốc; Dự án xây dựng Quảng trường và tượng đài Đinh Tiên Hoàng Đế; Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu du lịch sinh thái Tràng An với nguồn vốn 2.572,2 tỷ đồng; Dự án xây dựng hạ tầng khu núi Chùa Bái Đính với tổng nguồn vốn 3.190,9 tỷ đồng... Cùng với đó, với sự ủng hộ của các nhà đầu tư, đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách vào lĩnh vực du lịch, tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho nhiều dự án với số vốn hàng chục nghìn tỷ đồng, tiêu biểu như Khu nghỉ dưỡng Emeralda, khách sạn Hoàng Sơn - Peace, khách sạn The Reed, khách sạn Mường Thanh Luxury Ninh Bình, khu vui chơi, giải trí như sân Golf Hoàng Gia, Sân Golf Tràng An, phố cổ Hoa Lư...

Tổng số cơ sở lưu trú du lịch của tỉnh được tăng nhanh chóng, tính đến năm 2025, Ninh Bình có 846 cơ sở lưu trú, trong đó số lượng cơ sở lưu trú đạt 3 sao là 5 cơ sở với 346 phòng; cơ sở lưu trú đạt 4 sao là 4 cơ sở với 663 phòng và 01 cơ sở lưu trú đạt 5 sao với 268 phòng.

Về công tác nghiên cứu thị trường, xúc tiến quảng bá du lịch: Tỉnh đã tích cực nghiên cứu thị trường, tổ chức hoặc tham gia nhiều hội chợ, hội nghị xúc tiến du lịch trong nước và Quốc tế như chương trình roadshow tại Hà Nội, Quảng Ninh; hội chợ du lịch tại Berlin, London; tổ chức các sự kiện lớn như “Lễ hội Hoa Lư”, Tuần Du lịch “Sắc vàng Tam Cốc - Tràng An” thu hút hàng



trăm nghìn lượt khách mỗi năm... Đặc biệt là Năm Du lịch Quốc gia 2021 tại Ninh Bình là sự kiện quảng bá lớn, thu hút hàng triệu lượt khách và các cơ quan báo chí tạo dấu ấn mạnh mẽ cho thương hiệu “Ninh Bình - Điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn”.

Bên cạnh đó, Ninh Bình đã đẩy mạnh xúc tiến quảng bá số hoá như xây dựng công thông tin “Du lịch Ninh Bình” và ứng dụng du lịch thông minh, cung cấp bản đồ, gợi ý điểm đến, dịch vụ đặt vé trực tuyến; quảng bá trên mạng xã hội thông qua trang Facebook “Ninh Bình Tourism”, kênh Youtube và TikTok quảng bá hình ảnh Tràng An, Bái Đính, Tam Cốc với hàng triệu lượt xem tạo hiệu ứng lan toả mạnh mẽ.

Về phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch: Với nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú, Ninh Bình đã chú trọng khai thác nhiều loại hình du lịch và hình thành các sản phẩm du lịch có lợi thế như: du lịch văn hoá - lịch sử - tâm linh, du lịch tham quan thắng cảnh thiên nhiên, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng. Bên cạnh đó, du lịch Ninh Bình đã tập trung phát triển đa dạng hoá các sản phẩm du lịch như chèo thuyền, tham quan các làng nghề...

Về phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch: Tính đến cuối năm 2024, tổng số nhân lực du lịch tỉnh Ninh Bình là 28.000, trong đó hơn 9.500 lao động trực tiếp trong các lĩnh vực lữ hành, lưu trú, vận tải, hướng dẫn viên, dịch vụ hỗ trợ. Để bổ sung về số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, ngành du lịch tỉnh Ninh Bình đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, đạo đức nghề nghiệp... Đồng thời phối với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng hệ thống các bài thuyết minh làm tài liệu hướng dẫn khách du lịch tại một số khu du lịch trọng điểm; liên kết với các trường đại học, cao đẳng để đào tạo kiến thức du lịch, ngoại ngữ và phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự đối với khách du lịch.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình vẫn còn những tồn tại, hạn chế và bất cập, cụ thể:

Về sản phẩm và thị trường du lịch: Du lịch tỉnh Ninh Bình còn mang tính mùa vụ cao, tập trung vào một số dịp lễ hội và mùa lúa chín, gây quá tải cục bộ, trong khi các thời điểm khác lượng khách lại giảm mạnh. Theo thống kê của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình, khoảng 60-65% lượng khách tập trung trong 4 tháng đầu năm và mùa lúa chín (tháng 5-6), dẫn đến quá tải tại Tràng An, Tam Cốc, trong khi các tháng khác lượng khách giảm trên 40%.

Về cơ sở hạ tầng và dịch vụ: Mặc dù số lượng cơ sở lưu trú tỉnh Ninh Bình tăng nhanh, nhưng phân bố không đồng đều. Các cơ sở chủ yếu tập trung ở khu du lịch Tràng An - Tam Cốc, trong khi các vùng có tiềm năng như Cúc Phương, Vân Long, Kênh Gà chưa được đầu tư đúng mức. Tình trạng quá tải cục bộ thường xuyên xảy ra vào mùa cao điểm. Ngoài ra, mặc dù Ninh Bình có nhiều sản phẩm dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn OCOP, tính đến tháng 10 năm 2025 toàn tỉnh có 980 sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 3 sao trở lên, trong đó có 3 sản phẩm được công nhận 5 sao quốc gia, nhưng các sản phẩm còn đơn điệu, tập trung chủ yếu vào tham quan, lễ hội, tâm linh, sinh thái.

Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển du lịch Ninh Bình còn hạn chế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Theo Báo cáo dự báo nhu cầu nhân lực du lịch giai đoạn 2025 - 2030 của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình, số lượng và cơ cấu lao động tính đến năm 2025, toàn tỉnh có khoảng 23.000 lao động du lịch, trong đó chỉ có 9.200 lao động trực tiếp, chất lượng nhân lực tỉnh Ninh Bình có hơn 70% lao động chưa qua đào tạo chính quy, chỉ khoảng 30% có trình độ cao đẳng, đại học hoặc sau đại học, đặc biệt là sự thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực quản lý khách sạn, hướng dẫn viên quốc tế, marketing số, phát triển sản phẩm du lịch thông minh, cùng với đó là khả năng ngoại ngữ còn hạn chế của người lao động với chỉ khoảng 25% lao động trực tiếp có thể giao tiếp ngoại ngữ cơ bản, chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ khách quốc tế.

4.3. Đánh giá khả năng phát triển du lịch xanh tỉnh Ninh Bình

Phát triển du lịch xanh tại Ninh Bình chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố nội sinh và ngoại sinh. Từ thực trạng phát triển du lịch, tỉnh Ninh Bình có những tiềm năng và hạn chế trong khả năng phát triển du lịch theo hướng kinh tế xanh, bền vững được thể hiện chi tiết trong Bảng 1.



Bảng 1. Đánh giá khả năng phát triển du lịch xanh tỉnh Ninh Bình

	Cơ hội (Opportunities)	Thách thức (Threats)
Điểm mạnh (Strengths)	<ul style="list-style-type: none"> - Ninh Bình sở hữu hệ thống tài nguyên du lịch nổi bật như Quần thể Danh thắng Tràng An, rừng quốc gia Cúc Phương, hay Khu bảo tồn thiên nhiên Vân Long. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái và du lịch xanh theo xu hướng toàn cầu. - Tỉnh có hệ thống chính sách đồng bộ và khả năng liên kết vùng mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho huy động vốn và tiếp nhận công nghệ xanh. → Các điểm mạnh này cho phép Ninh Bình mở rộng danh mục sản phẩm du lịch xanh có hàm lượng giá trị gia tăng cao; tăng cường hợp tác quốc tế; và phát triển mô hình quản trị điểm đến theo hướng bền vững dựa trên tài nguyên di sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín của Ninh Bình với tư cách điểm đến an toàn, thân thiện giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, song đồng thời đòi hỏi tỉnh phải duy trì và củng cố hình ảnh này trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các địa phương. - Chủ trương phát triển du lịch gắn với kinh tế xanh buộc tỉnh phải kiểm soát chặt chẽ tác động môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và quản lý tải lượng khách. → Cần áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý bền vững, kiểm soát sức chứa du lịch, phát triển hệ thống hạ tầng xanh và cơ chế giám sát môi trường nhằm giảm thiểu rủi ro đối với tài nguyên.
Điểm yếu (Weaknesses)	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế về ngoại ngữ, quản trị du lịch sinh thái và marketing xanh; điều này ảnh hưởng đến khả năng phục vụ du khách có trách nhiệm và thị trường quốc tế. - Việc ứng dụng công nghệ số trong du lịch (bản đồ số, vé điện tử, nền tảng quản lý thông minh) chưa đồng bộ. → Cần phát triển chương trình đào tạo chuyên sâu về du lịch xanh; đầu tư hệ sinh thái công nghệ số hỗ trợ quản lý điểm đến, tối ưu hóa trải nghiệm và giảm chi phí vận hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hạ tầng xanh, phương tiện thân thiện môi trường và công nghệ xử lý rác thải tại các khu điểm còn thiếu và chưa đồng bộ, tạo sức ép lớn lên môi trường trong mùa cao điểm. - Sản phẩm du lịch của tỉnh còn phụ thuộc thời vụ, thiếu sự đa dạng để giữ chân du khách. → Ninh Bình cần đầu tư hạ tầng xanh theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển sản phẩm du lịch có tính linh hoạt theo mùa và theo nhóm khách; đồng thời xây dựng cơ chế giám sát môi trường nhằm nâng cao sức cạnh tranh lâu dài.

Nhìn tổng thể, kết quả phân tích trên cho thấy phát triển du lịch xanh tại tỉnh Ninh Bình vừa có nhiều tiềm năng nổi bật, vừa tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Về tiềm năng, Ninh Bình sở hữu các giá trị di sản thiên nhiên và văn hóa đặc sắc như quần thể danh thắng Tràng An - Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, các khu sinh thái Cúc Phương, Vân Long, Đồng Thái, đồng thời được hỗ trợ bởi chính sách phát triển du lịch đồng bộ và liên kết vùng hiệu quả. Những điểm mạnh này không chỉ tạo thuận lợi để khai thác các cơ hội từ xu hướng du lịch xanh và sự quan tâm của khách du lịch có trách nhiệm, mà còn giúp tỉnh duy trì uy tín và khả năng cạnh tranh trước các điểm đến trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, phân tích cũng chỉ ra một số điểm yếu đáng lưu ý, bao gồm chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, hạ tầng xanh chưa hoàn thiện và sản phẩm du lịch còn đơn điệu, mang tính mùa vụ cao. Những hạn chế này nếu không được khắc phục có thể làm giảm khả năng tận dụng các cơ hội từ chính sách phát triển xanh, liên kết quốc tế, đồng thời làm gia tăng rủi ro từ áp lực môi trường, cạnh tranh điểm đến và biến đổi khí hậu.

Trên cơ sở này, các giải pháp phát triển du lịch xanh cần được thiết kế trên nguyên tắc tận dụng điểm mạnh và cơ hội, đồng thời khắc phục điểm yếu và giảm thiểu thách thức. Cụ thể, tỉnh nên tập trung phát triển các sản phẩm du lịch xanh đặc thù, nâng cao năng lực nhân lực, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và trải nghiệm du lịch, đồng thời hoàn thiện hạ tầng thân thiện môi trường, cải thiện quản lý rác thải và đa dạng hóa sản phẩm theo mùa. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này



không chỉ giúp Ninh Bình phát huy tối đa tiềm năng sẵn có mà còn nâng cao hiệu quả quản lý môi trường, tăng khả năng cạnh tranh và đảm bảo tính bền vững lâu dài của ngành du lịch.

5. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH, BỀN VỮNG

5.1. Định hướng phát triển kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh, bền vững

Trên cơ sở Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, gắn với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 ban hành theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Chính phủ, bảo đảm phát triển du lịch đi đôi với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, đưa Ninh Bình trở thành điểm đến du lịch sinh thái, văn hoá - lịch sử mang tầm quốc tế cần thực hiện các trọng tâm cụ thể sau:

Xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đóng vai trò then chốt trong cơ cấu kinh tế, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và nâng cao đời sống nhân dân. Đây là định hướng nhất quán nhằm hiện thực hóa chủ trương của Đảng trong Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững.

Xây dựng hệ thống sản phẩm và dịch vụ du lịch đa dạng, chất lượng cao, mang thương hiệu đặc thù, gắn với thế mạnh về di sản, văn hóa và sinh thái. Các sản phẩm chủ lực bao gồm: du lịch di sản - tâm linh (Tràng An, Bái Đính, Tam Chúc, Đền Trần, Cố đô Hoa Lư...), du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng xanh (Tam Cốc - Bích Động, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Biển Quất Lâm...), du lịch cộng đồng và du lịch làng nghề truyền thống. Trọng tâm của định hướng này là phát triển sản phẩm du lịch gắn với bản sắc văn hóa dân tộc, vừa bảo tồn giá trị truyền thống, vừa đáp ứng nhu cầu trải nghiệm mới của du khách trong nước và quốc tế.

Phát triển du lịch Ninh Bình phải gắn chặt với mô hình kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, coi trọng bảo vệ môi trường sinh thái và tính toàn vẹn của di sản. Điều này thể hiện qua việc áp dụng các mô hình “du lịch xanh”, “du lịch không rác thải nhựa”, sử dụng năng lượng tái tạo trong hoạt động lưu trú, vận chuyển và dịch vụ, đồng thời tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ tác động của du lịch đến hệ sinh thái. Đây là bước đi cần thiết để bảo đảm sự phát triển lâu dài, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch tỉnh

Đẩy mạnh chuyển đổi số và quảng bá thông minh: Việc ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng hệ sinh thái du lịch số, triển khai bản đồ số, hệ thống vé điện tử, ứng dụng di động, cùng với việc khai thác các công cụ truyền thông số và công nghệ thực tế ảo (VR/AR) sẽ mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng, nâng cao hiệu quả quảng bá hình ảnh Ninh Bình ra thế giới.

Phát triển du lịch gắn với cộng đồng địa phương, trong đó cần đặt mục tiêu tạo cơ chế để người dân trực tiếp tham gia và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch, qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống và góp phần xóa đói giảm nghèo. Việc phát triển du lịch cộng đồng không chỉ tạo dựng sự bền vững về kinh tế - xã hội, mà còn góp phần gìn giữ văn hóa truyền thống, xây dựng hình ảnh điểm đến thân thiện và trách nhiệm.

Cuối cùng, cần chú trọng tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế trong phát triển du lịch. Trọng tâm là liên kết vùng trong tam giác du lịch di sản Hà Nội - Ninh Bình - Quảng Ninh, đồng thời mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNESCO, UNWTO, JICA trong bảo tồn di sản và phát triển du lịch xanh. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đồng thời phát huy vai trò doanh nghiệp địa phương, sẽ tạo ra sự kết nối hài hòa giữa Nhà nước - doanh nghiệp - cộng đồng, bảo đảm cho sự phát triển lâu dài và bền vững của ngành du lịch Ninh Bình.

5.2. Giải pháp phát triển kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh, bền vững

Sự phát triển du lịch xanh tại Ninh Bình đòi hỏi không chỉ những định hướng chiến lược mà còn là hệ thống giải pháp mang tính khả thi, có sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng



đồng. Dưới đây là các nhóm giải pháp trọng tâm được phân tích trên cơ sở kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn địa phương.

(1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước: Một trong những nhân tố quyết định sự thành công của phát triển du lịch xanh là sự đồng bộ về cơ chế, chính sách. Trước hết, tỉnh Ninh Bình cần xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai đối với doanh nghiệp đầu tư và cơ sở lưu trú, khu vui chơi giải trí và sản phẩm du lịch xanh phù hợp với Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam. Chính quyền cần xây dựng bộ tiêu chí “Du lịch xanh Ninh Bình”, trong đó có các tiêu chí cụ thể về sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý rác thải, giảm phát thải khí nhà kính và bảo tồn di sản. Song song, cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng cần được áp dụng cho các doanh nghiệp đầu tư vào khách sạn xanh, khu sinh thái và phương tiện vận tải thân thiện môi trường góp phần khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào đầu tư. Đồng thời cần tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm môi trường trong hoạt động kinh doanh du lịch.

(2) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm của phát triển du lịch xanh. Thực trạng năm 2025 cho thấy, chỉ khoảng 30% lao động du lịch Ninh Bình được đào tạo chuyên môn bài bản, 25% có thể giao tiếp ngoại ngữ, đây là trở ngại trong chuyển đổi mô hình du lịch sang hướng chuyên nghiệp, thân thiện môi trường. Để khắc phục, cần triển khai Đề án đào tạo nhân lực du lịch xanh, trong đó chú trọng: Đào tạo chuyên ngành du lịch sinh thái, quản trị môi trường, quản lý di sản; Bổ sung kỹ năng số, ngoại ngữ và giao tiếp đa văn hoá; liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín như Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Thương mại để đào tạo đội ngũ quản lý và lao động du lịch; hình thành quỹ hỗ trợ đào tạo nhân lực du lịch, khuyến khích người lao động tham gia các khoá học ngắn hạn và dài hạn. Mô hình liên kết “Nhà trường - Doanh nghiệp - Nhà nước - Cộng đồng” nên được áp dụng để gắn đào tạo với nhu cầu thực tế. Song song, cần xây dựng hệ thống chứng nhận nghề xanh cho hướng dẫn viên, nhân viên khách sạn, người quản lý tour và coi đây là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá nhân sự ngành du lịch giai đoạn 2026-2030.

(3) Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của phát triển du lịch bền vững. Ninh Bình cần xây dựng hệ thống quản lý điểm đến thông minh, trong đó có cơ chế giám sát, cảnh báo ô nhiễm và quản lý vé điện tử. Sử dụng công nghệ VR để tạo trải nghiệm ảo tại các di tích lịch sử Hoa Lư, Tràng An, Bái Đính góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách. Ngoài ra, cần hoàn thiện nền tảng du lịch trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận thị trường toàn cầu với chi phí thấp. Cùng với đó, cần hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch trọng điểm như Tràng An - Tam Cốc - Bích Động - Cúc Phương - Vân Long, sử dụng hệ thống xe điện, xe đạp công cộng và hệ thống năng lượng tái tạo phục vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

(4) Phát triển sản phẩm du lịch xanh và đa dạng hoá loại hình: Phát triển sản phẩm là giải pháp trọng tâm nhằm gia tăng giá trị và sức hấp dẫn của du lịch Ninh Bình, trọng tâm bao gồm: Mở rộng các sản phẩm du lịch sinh thái trải nghiệm tại Vân Long, Cúc Phương kết hợp các hoạt động nông nghiệp sạch, làng nghề truyền thống, du lịch văn hoá - tâm linh tại Bái Đính, Tam Chúc, Hoa Lư gắn với trải nghiệm xanh như tour xe đạp điện, tour chèo thuyền không động cơ. Kết nối du lịch với sản phẩm OCOP để vừa quảng bá thương hiệu địa phương, vừa gia tăng thu nhập cho cộng đồng. Phát triển các dịch vụ du lịch ban đêm, tổ chức thường niên các sự kiện lễ hội như Festival Tràng An, Tuần lễ du lịch, Lễ hội âm nhạc... nhằm quảng bá hình ảnh, kéo dài thời gian lưu trú, tăng chỉ tiêu bình quân của du khách. Một trong những nguyên nhân khiến du lịch Ninh Bình còn thiếu sức cạnh tranh là sản phẩm chưa đa dạng, thiếu chiều sâu trải nghiệm. Du khách hiện đại không chỉ muốn xem cảnh mà còn muốn trải nghiệm và học hỏi. Chính vì vậy, phát triển chuỗi giá trị du lịch xanh, trong đó mỗi sản phẩm du lịch đều gắn với yếu tố bảo tồn và sinh kế bền vững, ví dụ như: Tour Tràng An - Vân Long - Cúc Phương giúp du khách tham quan di sản, trồng cây, trải nghiệm nông nghiệp hữu cơ, dùng sản phẩm OCOP; Tour Hành trình xanh từ đồng bằng đến rừng quốc gia là sự kết hợp giữa tham quan, học tập bảo tồn đa dạng sinh học, nghỉ dưỡng sinh thái. Ngoài ra, nên



phát triển du lịch ban đêm, du lịch học đường, du lịch thể thao mạo hiểm xanh, qua đó kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu bình quân.

(5) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh liên kết vùng và hợp tác quốc tế: Nguồn lực tài chính và công nghệ là yếu tố then chốt để triển khai mô hình du lịch xanh. Ninh Bình cần đẩy mạnh hình thức hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư hạ tầng du lịch sinh thái và bảo tồn di sản như phát triển các tuyến đường kết nối khu bảo tồn thiên nhiên Tràng An, Tam Cốc, Bích Động, hoặc nâng cấp cơ sở vật chất tại các di tích lịch sử, đền chùa theo tiêu chuẩn xanh. Đồng thời, tăng cường liên kết vùng với Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá và các tỉnh đồng bằng sông Hồng để hình thành chuỗi tour xanh liên tỉnh. Về hợp tác quốc tế, cần thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế trong bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, tăng cường xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình tại hội chợ quốc tế, triển lãm du lịch ở Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore; tổ chức Famtrip quốc tế cho các doanh nghiệp lữ hành nước ngoài để giới thiệu sản phẩm du lịch xanh, homestay cộng đồng và các tour trải nghiệm sinh thái.

(6) Nâng cao vai trò của doanh nghiệp và cộng đồng địa phương: Du lịch xanh chỉ có thể bền vững nếu doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trở thành chủ thể trung tâm. Tỉnh cần khuyến khích doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lưu trú, ăn uống, dịch vụ du lịch như các khách sạn, resort tại Tràng An, Tam Cốc có thể áp dụng hệ thống xử lý rác thải, tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật cho hộ gia đình tham gia phát triển homestay, vila, farmstay gắn với trải nghiệm nông nghiệp xanh tại các điểm du lịch trọng điểm, như việc trải nghiệm trồng lúa, thu hoạch rau hữu cơ, chế biến các sản phẩm truyền thống cho khách du lịch. Đặc biệt, việc khuyến khích thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch xanh sẽ góp phần tạo ra nguồn lực mới, lan toả tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng, như hỗ trợ các dự án khởi nghiệp về du lịch nông nghiệp, trải nghiệm văn hóa, hay phát triển ứng dụng công nghệ thông tin kết nối khách du lịch với các sản phẩm xanh địa phương, sẽ góp phần đa dạng hóa trải nghiệm, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

6. KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình là chìa khoá để cải thiện sinh kế, bảo tồn và phát huy các giá trị thiên nhiên, văn hoá truyền thống, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển bền vững của tỉnh Ninh Bình. Việc phát triển kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh, bền vững sẽ góp phần khẳng định vị thế của du lịch xanh trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững mà Đảng ta đã đề ra. Trong thời gian qua, Ninh Bình đã đạt nhiều thành tựu quan trọng; lượng khách du lịch tăng trưởng ổn định, sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, hình ảnh điểm đến được nâng cao trên bản đồ du lịch quốc tế. Tuy nhiên, sự phát triển này vẫn còn tồn tại những hạn chế về sản phẩm và thị trường du lịch, cơ sở hạ tầng và dịch vụ và nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu.

Trong bối cảnh mới hiện nay, yêu cầu đặt ra cho Ninh Bình là phải gắn tăng trưởng du lịch với mục tiêu xanh, sạch, thân thiện môi trường, đồng thời bảo tồn di sản văn hoá - thiên nhiên. Điều đó đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của Nhà nước và doanh nghiệp nhằm triển khai hoàn thiện hiệu quả các giải pháp: Hoàn thiện cơ chế, chính sách; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Phát triển sản phẩm du lịch xanh và đa dạng hoá loại hình; Huy động nguồn lực, đẩy mạnh liên kết vùng và hợp tác quốc tế; Nâng cao vai trò của doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Tóm lại, phát triển du lịch Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh và bền vững không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân của tỉnh, khẳng định thương hiệu du lịch Việt Nam trên trường quốc tế, từ đó đóng vai trò trong sự nghiệp phát triển đất nước, đưa nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu trong nước:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Bộ Chính trị (2017), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*.
- [3] Quốc hội (2017), *Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 16/6/2017*.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050*.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
- [7] Tỉnh ủy Ninh Bình (2021), *Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045*.
- [8] UBND tỉnh Ninh Bình (2021), *Đề án phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045* ban hành theo Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình.
- [9] UBND tỉnh Ninh Bình (2023), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình*.
- [10] Sở Du lịch Ninh Bình (2021), *Báo cáo tổng kết ngành Du lịch năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, sodulich.ninhbinh.gov.vn.
- [11] Sở Du lịch Ninh Bình (2022), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác năm 2022, và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*.
- [12] Sở Du lịch Ninh Bình (2025), *Kế hoạch phát triển du lịch năm 2025*.
- [13] Sở Du lịch Ninh Bình (2025), *Du lịch Ninh Bình tăng trưởng mạnh mẽ trong 8 tháng đầu năm 2025*, sodulich.ninhbinh.gov.vn.
- [14] Sở Du lịch Ninh Bình (2025), *Báo cáo dự báo nhu cầu nhân lực du lịch giai đoạn 2025 - 2030, Ninh Bình*, sodulich.ninhbinh.gov.vn.
- [15] Sở Du lịch Ninh Bình (2024), *Kết quả phát triển du lịch năm 2024, định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, sodulich.ninhbinh.gov.vn.
- [16] Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2019), *Nghiên cứu trao đổi về Du lịch Xanh tại Việt Nam hiện nay: Bài học kinh nghiệm của Thái Lan và triển vọng trong tương lai*, itdr.org.vn.
- [17] Nhân Dân (2025), *“Du lịch Ninh Bình tiếp tục khẳng định vị thế, nâng tầm thương hiệu trong nước và quốc tế”*, nhandan.vn.
- [18] Kinh tế xanh (2025), *Doanh thu du lịch Ninh Bình tăng trưởng vượt bậc, từ 682 tỷ năm 2021 dự kiến lên 10.000 tỷ đồng năm 2025*, vneconomy.vn.
- [19] Báo Công Thương (2025), *Kỷ nghỉ lễ 30/4-1-5: Du lịch Ninh Bình tiếp tục thắng lớn*, congthuong.vn.
- [20] Báo Nông nghiệp và Môi trường (2025), *Sản phẩm OCOP Ninh Bình ghi dấu ấn mạnh mẽ với đại biểu FAO*.
- [21] Báo Ninh Bình (2023), *Toàn tỉnh đón gần 6,6 triệu lượt khách du lịch trong năm 2023*, baoninhbinh.org.vn.
- [22] Báo Ninh Bình (2025), *“Hiệu ứng lan tỏa từ Tuần Du lịch Ninh Bình 2025”*, baoninhbinh.org.vn.
- [23] Báo Ninh Bình (2025), *Du lịch Ninh Bình tiếp tục nằm trong top những tỉnh có lượng khách và doanh thu cao nhất cả nước*, baoninhbinh.org.vn.
- [24] Báo Nhân Dân (2024), *Du lịch Ninh Bình phục hồi mạnh mẽ sau dịch COVID-19*, nhandan.vn.



[25] Du lịch Ninh Bình (2025), *Du lịch Ninh Bình đón trên 8,7 triệu lượt khách du lịch trong năm 2024*, dulichninhbinh.com.vn.

[26] Du lịch Ninh Bình (2025), *Du lịch Ninh Bình duy trì đà tăng trưởng ổn định trong tháng 10 năm 2025*, sodulich.ninhbinh.gov.vn.

[27] Báo VietNamNet (2025), *Ninh Bình đẩy mạnh OCOP, đưa sản phẩm địa phương vươn xa*, vietnamnet.vn.

[28] Nguyễn Văn Đính (2021), *Bảo tồn và phát triển Du lịch xanh Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Việt Nam*.

[29] Nguyễn Thị Nguyên Hồng (2023), *Phát triển Du lịch xanh tại các cơ sở lưu trú ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học thương mại.

[30] Phạm Thị Hạnh, Đỗ Việt Phương Linh (2024), *Đánh giá ý định du lịch xanh của du khách Việt Nam theo lý thuyết hành vi hoạch định mở rộng*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo.

[31] Phạm Thị Trâm, Lê Thu Quỳnh, Trần Thị Kim Bảo (2025), *Bảo tồn, phát huy các giá trị Khu Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới quần thể Danh thắng Tràng An nhằm phát triển bền vững*, Viện Địa lý nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Tài liệu quốc tế:

[32] Bramwell, B., & Lane, B. (2011). *Critical research on the governance of sustainable tourism*. Journal of Sustainable Tourism, 19(4-5), 411-421.

[33] Mihalič, T. (2020). *Conceptualising overtourism: A sustainability approach*. Annals of Tourism Research, 84, 103-121.

[34] UNWTO (2018). *Tourism and the Sustainable Development Goals - Journey to 2030*. Madrid: World Tourism Organization.

[35] UNEP (2019). *Green Economy and Sustainable Tourism*. United Nations Environment Programme.

[36] Higgins-Desbiolles, F. (2021). *Socialising tourism for social and ecological justice*, Tourism Geographies, 23(3), 511-533.



INDEX

- 1 Vu Thi Dieu Thuy - Education of skills in organizing scientific discovery activities for students in Early Childhood Education 5
- 2 An Thi Ngoc Ly - Some artistic characteristics of poetic texts in Vietnamese *Textbooks Grade 5* (Book series connecting knowledge with life) 19
- 3 Le Van Giau - The application of game theory in teaching mathematics on the topic of special numbers measuring the central tendency of non-grouped data in order to enhance the effectiveness of students' group cooperation 30
- 4 Pham Thi Thu Thuy - Education and training for green tourism among students and tourism stakeholders in Ninh Binh province 39
- 5 Do Van Hien - A study of the "House-on-Bridge" architectural type through the case of the "Khong Bridge" relic in Ninh Binh 48
- 6 Bui Minh Quang - Developing Ninh Binh province's tourism economy in the direction of green and sustainable economy 54
- 7 Pham Mai Phuong, Che Thi Bich Ngan - The community as a central actor in developing cultural industries associated with heritage conservation and sustainable tourism in Ninh Binh province 69
- 8 Hoang Tuan Sinh - Research on factors affecting the efficiency of accounting information systems in small and medium enterprises in The Eastern region of Dak Lak province in the context of digital transformation 83
- 9 Vo Thi Lan Phuong, Do Quang Dat, Nguyen Thi Lan Phuong, Lai Van Duy - Facile synthesis of rGO/V₂O₅ nanocomposite towards the degradation of Methylene blue and Crystal violet dyes under visible light irradiation 98
- 10 Do Thi Hoa Nga - Investigation of material and chemical composition of wet wipes used in restaurants and hotels in Hung Yen province 109
- 11 Luong Thi Thu Giang, Nguyen Anh Tuan, Dinh Thi Thuy - Simulation of governor operating models in a tidal power generation control system using MATLAB/SIMULINK 114
- 12 Tran Trung Nghia, Le Hung Tien, Pham Thi Ly - A study on the effect of seed propagation techniques measures on the growth and development of *Bacopa monnieri* (L.) Wettst. at the nursery stage 127
- 13 Pham Thi Ly, Le Hung Tien, Pham Van Nam - Effects of GA₃ concentrations on nursery performance and the development of seedling quality standards for seed-propagated *Stemona tuberosa* Lour. 134



THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

1. Bài nhận đăng là công trình nghiên cứu khoa học, các ý kiến trao đổi về học thuật, quản lý giáo dục, các bài tổng quan giới thiệu thành tựu khoa học mới của các nhà khoa học trong và ngoài trường. Tạp chí không nhận đăng bài đã công bố trên ấn phẩm khác.

2. Bài báo khoa học được viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, soạn thảo trên Word, hoặc trên Latex, font Times New Roman (Unicode); cỡ chữ 12; khổ giấy A4; lề trên: 2,0 cm, lề dưới: 2,0 cm, lề trái: 2,0 cm, lề phải: 2,0 cm; giãn dòng; single. Mật độ chữ bình thường, không nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ.

3. Bộ cục bản thảo bài báo khoa học gửi đăng phải được trình bày theo bố cục sau: Tên bài báo (*phản ánh nội dung chính của bài viết*); Tóm tắt bài viết (*không vượt quá 250 từ thể hiện ý tưởng và nội dung tóm tắt của bài báo*); Từ khóa (*những từ được cho là quan trọng đối với nội dung nghiên cứu đặc trưng cho chủ đề của bài viết đó*); Giới thiệu (*Tóm tắt tình hình nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề nghiên cứu*); Nội dung và phương pháp nghiên cứu (*trình bày nội dung nghiên cứu, các phương pháp tiếp cận, kết quả đạt được, giải pháp và kiến nghị đề xuất, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với các kết quả trước đó*); Kết luận (*khẳng định những kết quả nghiên cứu đạt được*); Tài liệu tham khảo (*Liệt kê tất cả tài liệu đã được tác giả trích dẫn trong bài báo*).

4. Tất cả các bài gửi đăng tạp chí khi được chấp nhận sau sơ duyệt đều được Ban biên tập gửi phản biện nhận xét, đánh giá. Ban biên tập trả lời tác giả về kết quả nhận xét, đánh giá của phản biện và thẩm định đối với bài báo. Bài đạt yêu cầu sẽ được đăng trong số gần nhất của tạp chí.

5. Ban biên tập nhận 01 bản in gửi kèm đĩa hoặc tập tin đính kèm trong Email.

Địa chỉ liên hệ và gửi bài: Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học, Trường Đại học Hoa Lư, Trường Đại học Hoa Lư, đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02293 892 240; 0984 148 845.

Email: tapchikhoahoc@hluv.edu.vn



Giấy phép hoạt động báo chí số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023

ISSN 2615 – 9538

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Địa chỉ: Đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Tel: 02293 892 240 | Fax: 02293 892 241

Website: <http://hluv.edu.vn>